

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 12 - 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Chi

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1961; cư trú tại: Ấp BĐ, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961; cư trú tại: Ấp BĐ, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Đỗ Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà D với ông Nguyễn Văn L kết hôn năm 1980, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trần Phán. Qua thời gian chung sống, vợ chồng thấy

cuộc sống chung không hòa hợp, không hạnh phúc nên đã ly thân từ năm 2015. Nay bà D yêu cầu được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Vợ chồng có 05 người con tên Nguyễn Thị L1, sinh năm 1982, Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984, Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1986, Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 và Nguyễn Thành N, sinh năm 1992, hiện các con đã trưởng thành. Khi ly hôn, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Vợ chồng không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

Đối với ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Đỗ Thị D khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Văn L là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông L.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 1980, bà D với ông L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân bà D với ông L được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo bà D xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, tuy nhiên ông L không có ý kiến. Như vậy, những mâu thuẫn do bà D xác định thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ đó, Hội đồng xét xử khẳng định ông L không thật sự còn quan tâm hay tha thiết gì đến mối quan hệ hôn nhân với bà D, không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án.

Xét thấy: Trong cuộc sống vợ chồng giữa bà D và ông L đã có những mâu thuẫn không thể hàn gắn được là thực tế có xảy ra. Việc này được thể hiện là kể từ

thời gian bà D nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông L tại Tòa án thì bà D, ông L cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm. Như vậy, Hội đồng xét xử khẳng định hiện nay cả hai không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử khẳng định mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà D và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về quan hệ hôn nhân.

[5] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, bà D và ông L có 05 người con chung, hiện 05 người con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: bà D xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung và vợ chồng không có nợ người khác, cũng như không có người khác nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về án phí dân sự: Bà D là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 của Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 của Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về án phí dân sự: Bà Đỗ Thị D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Điều 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã

nộp theo biên lai số 012236 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh